BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1140/BVTN-TMS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Cung cấp hàng điện máy năm 2024

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Thống Nhất có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu Cung cấp hàng điện máy năm 2024 chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thống Nhất.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án.

- Email: tms@bvtn.org.vn

- Số điện thoại: 028 3869 0277 – 214, 771

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi bản scan báo giá có chữ ký của người đại diện pháp luật và con dấu (nếu có) của đơn vị cung cấp báo giá; hoặc

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn phòng Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Thời gian tiếp nhận: Từ 08h00 ngày 06/8/2024 đến trước 16h00 ngày 13/8/2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 13/8/2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa/dịch vụ: Chi tiết trong bảng mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật tại Phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa:

- Giao hàng, lắp đặt đưa hàng hóa vào sử dụng tại Bệnh viện Thống Nhất, mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng hóa/dịch vụ: Tại nơi sử dụng, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP.HCM.

3. Thời gian giao hàng, hoàn thành hợp đồng: trong vòng 365 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán 100% giá trị nghiệm thu sau khi đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng. Thời gian thanh toán: trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán quy định theo hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

- Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp có thể liên hệ kiểm tra trực tiếp vị trí lắp đặt và làm rõ những nội dung về kỹ thuật trước khi chào giá.

- Đề nghị các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm Bảng báo giá theo hướng dẫn đã nêu tại Thông báo này.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, TMS.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT

Nguyễn Quang Vinh

MẪU BẢNG BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Thống Nhất

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Thống Nhất, chúng tôi ..... (ghi tên, địa chỉ của Hãng sản xuất, Nhà cung cấp; trường hợp nhiều hang sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của từng thành viên liên danh) báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu hàng hóa, nếu là gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thì bỏ mục này):

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có)	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất *[ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]*	**Ngày giao hàng muộn nhất** *[ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]*
1								
2								
...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, thời gian bảo hành và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá cho các dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, nếu là gói thầu cung cấp hàng hóa thì bỏ mục này):

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1						
2						
...						

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm *[ghi cụ thể số ngày nhưng không được nhỏ hơn số ngày quy định tại mục I.4 của Yêu cầu chào giá].*

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa/dịch vụ nên trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……., ngày ….. tháng ….. năm …..

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC

Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật gói thầu
Cung cấp Vật tư Quản trị năm 2024: Hàng điện máy

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
1	Khung treo tivi 32inch	Cái	**10**	-Giá treo tivi 32inch phẳng sát tường -Chất liệu sắt, thép không gỉ, cứng cáp, chịu lực tốt, sơn tĩnh điện, màu đen -Có thể lắp cho các thương hiệu tivi: Samsung, Sony, LG, Toshiba, Caspe,...
2	Khung treo tivi 43inch	Cái	**20**	-Giá treo tivi 43inch phẳng sát tường -Chất liệu sắt, thép không gỉ, cứng cáp, chịu lực tốt, sơn tĩnh điện, màu đen -Có thể lắp cho các thương hiệu tivi: Samsung, Sony, LG, Toshiba, Caspe,...
3	Khung treo tivi 50inch	Cái	**10**	-Giá treo tivi 50inch phẳng sát tường -Chất liệu sắt, thép không gỉ, cứng cáp, chịu lực tốt, sơn tĩnh điện, màu đen -Có thể lắp cho các thương hiệu tivi: Samsung, Sony, LG, Toshiba, Caspe,...
4	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	**5**	- Loại máy lạnh: máy lạnh treo tường 1,5HP - 1 chiều lạnh - Inverter: Không - Hiệu suất năng lượng(CSPF): 3,7 - Công suất lạnh : 11.100 BTU (3,26Kw) - Chế độ làm lạnh: Powerful - Khử mùi: Lưới lọc bụi - Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động, trái phải tùy chỉnh tay - Chế độ hẹn giờ: Có - Khả năng hút ẩm: có - Gas sử dụng: R-32 - Dàn tản nhiệt bằng đồng - Điện 220-240V 50Hz - 1 pha - Phạm vi hiệu quả: từ 15-20m^2

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				- Sử dụng ống đồng 6/12 - Chiều dài ống tối đa: 15m - Độ ồn: cao/trung bình/thấp: 39/33/30) - Điện năng tiêu thụ: 933W - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
5	Máy lạnh 2,0 HP	Bộ	**10**	- Loại máy lạnh: máy lạnh treo tường 2.0HP -1 chiều lạnh - Inverter: Không - Hiệu suất năng lượng(CSPF): 3,27 - Tốc độ làm lạnh : 17.100 BTU (5,02Kw) - Chế độ làm lạnh nhanh Powerful - Chế độ làm khô - Khử mùi: Lưới lọc bụi - Chế độ gió: Điều `khiển lên xuống tự động, trái phải tùy chỉnh tay - Chế độ hẹn giờ: Có - Khả năng hút ẩm: có - Gas sử dụng: R-32 - Dàn đồng, cánh tản nhiệt chống ăn mòn - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Phạm vi hiệu quả: từ 20 - 30m2 - Sử dụng ống đồng 6/16 - Chiều dài ống tối đa: 20m - Độ ồn dàn lạnh: cao/trung bình/thấp: 45/40/35) - Độ ồn dàn nóng: 52dB(A) - Điện năng tiêu thụ: 1630 W - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
6	Máy lạnh 5 HP	Bộ	**5**	- Loại máy lạnh Tủ đứng đặt sàn - Loại máy thường 5.0Hp - 1 chiều lạnh - Loại Gas: R32/R410A - Công suất lạnh > 48.000 BTU/h

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				- Thiết kế đặt sàn dễ lắp đặt và bảo dưỡng. Có thể lắp đặt dưới trần cao. - Bảng điều khiển LCD đơn giản, dễ sử dụng - Công Suất: 4900W - Lưu lượng gió: 2000/1900/1750/1600 m3/h - Độ ồn dàn lạnh: 53/50/48/45 dB(A) - Kính thước dàn nóng (RxCxS): 978x1260x412 - Kính thước dàn lạnh (RxCxS): 595x1882x 411 - Sử dụng ống đồng: 10/16 - Chiều dài ống đồng: Tối đa 50m - Phạm vi làm lạnh từ 55-85 m2 - Điện: 380-415/3/50: 3 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
7	Máy nóng tắm trực tiếp có trợ lực	Cái	**50**	- Loại máy: Làm nóng trực tiếp - Công suất làm nóng: 4500W - Vỏ chống thấm nước: IPX4 - Bộ ổn định nhiệt kép - Bơm trợ lực: có - Nhiệt độ: Điều chỉnh được 3 mức - Nút điều khiển: Nhiệt độ - Chế độ bảo vệ đa cấp độ: chống giật ELCB, chống cháy khô, chống rò điện, chống quá nhiệt - Tương thích điện từ EMC: Có -Nhiệt độ tối đa: ≤ 55 ◦C - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
8	Máy tắm nóng trực tiếp	Cái	**10**	- Loại máy: Làm nóng trực tiếp - Công suất làm nóng: 4500W - Vỏ chống thấm nước IPX4 - Bộ ổn định nhiệt kép - Bơm trợ lực: Không

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				- Nhiệt độ: Điều chỉnh được 3 mức - Nút điều khiển: Nhiệt độ - Chế độ an toàn: Bộ ổn định nhiệt kép,Vỏ chống thấm nước,Chống giật ELCB - Tương thích điện từ EMC: Có - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
9	Máy uống nóng lạnh	Cái	**10**	- Dung tích: Bình nước 20 lít - Dòng điện: 220-240V/50Hz - Công suất: 670W(làm nóng 550W, làm lạnh 120W) - Nhiệt độ: Nóng 85-90°C, lạnh 6-8°C - Chất liệu: Inox 304 - Dung tích bình Nóng 0.89 lít - Lạnh 3 lít - Hệ thống làm lạnh: Làm lạnh bằng Block (máy nén) -Chế độ an toàn: Khóa vòi nước nóng;Tự ngắt điện khi quá tải;Công tắc nóng lạnh độc lập;Thiết bị an toàn chống quá nhiệt kép. - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
10	Máy xay sinh tố công nghiệp	Cái	**2**	- Cấu tạo nhựa ABS siêu bền chịu lực tác động, chịu nhiệt (0-110° C), nắp cối cấu tạo cao su dẻo, chân đế cao su. -Thể tích: 3.6 lít, - Dòng điện: 220V-240V/50-60hz - Công suất: 3000W, hẹn giờ (FK-3000A) - Trọng lượng: 6kg - Tốc độ vòng xoay: 80000 vòng/ phút - Lưỡi dao thép cao cấp, chống oxy hóa, thiết kế răng cưa
11	Tivi LED 32	Cái	**10**	- Loại tv: Smart tivi - Độ phân giải HD 1366x768 pixels - Tần số quét : 50Hz - Kết nối INTERNET: Cổng LAN,WIFI - Cổng HDMI: 2 cổng - Cổng USB: 1 cổng

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				- Cổng xuất âm thanh: 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC) - Cổng nhận hình ảnh,âm thanh: 2 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC), 1 cổng Composite -Công nghệ âm thanh vòm: Dolby Digital Plus - Các ứng dụng phổ biến: YouTube;Netflix;Galaxy Play (Fim+);Clip TV;FPT Play;MyTV;POPS Kids; VieON;MP3 Zing;Spotify;Trình duyệt web - Hệ điều hành: Tizen os - Chiếu hình từ điện thoại: AirPlay 2Screen Mirroring - Điều khiển tv bằng điện thoại: Smart things - Điều khiển bằng giọng nói: Tìm kiếm giọng nói trên YouTube bằng tiếng Việt - Tổng công suất loa: 20 W (2 loa) - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
12	Smart Tivi 43 inch	Cái	**50**	- Loại Tivi:Tivi LED Smart tivi có Internet - Kích cỡ màn hình:43 inch - Độ phân giải: 4K (Ultra HD) - Tần số quét: 60HZ - Kết nối Internet:Cổng LAN, Wifi - Cổng HDMI: 3 cổng - Cổng USB: 1 cổng - Cổng AV: Không có -Cổng nhận hình ảnh,âm thanh: 3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC) - Cổng xuất âm thanh 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC) - Hệ điều hành, giao diện: Tizen OS 6.0 - Các ứng phổ biến: Clip TV, FPT Play, MP3 Zing, MyTV, Netflix, POPS, Kids, Spotify,Trình duyệt web,VieON,YouTube. - Công nghệ âm thanh: Adaptive SoundQ-Symphony kết hợp loa tivi với loa thanh

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				- Chế độ máy tính PC trên tivi: Có - Tổng công suất loa: 20W (2 loa) - Công suất: 100 W - Điện nguồn: AC100-240V 50/60Hz - Công nghệ âm thanh: Dolby Digital Plus - Tổng công suất loa: 10W (2 loa) - Công suất: 120 W - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
13	Tủ cấp đông 860 lít	Cái	**1**	- Dung tích: Dung tích tổng thể: 860 lít, dung tích sử dụng 761 lít - Dàn lạnh: ống Đồng – Công nghệ INVERTER - Số ngăn: 1 ngăn - Số lượng cửa mở: 2 cửa, 04 Bánh xe di chuyển, có khóa - Điện áp: 220-240V/50Hz - Công suất: 306 (W) - Nhiệt độ ngăn đông: ≤-18°C - Loại gas lạnh: R134A - Trọng lượng: 86 Kg - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
14	Tủ lạnh 143 lít	Cái	**50**	- Dung tích tổng: 143L - Thực: 130L - Kiểu tủ: Ngăn đá trên - 2 cửa - Không đóng tuyết - Đèn LED chiếu sáng - Dung tích ngăn đá: 36 lít - Dung tích ngăn lạnh: 94 lít - Chất liệu khay: Khay kính chịu lực - Kháng khuẩn / Khử mùi: Nano Fresh Ag+ - Công suất: 1.15 kW - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
15	Tủ lạnh 90 lít	Cái	**20**	- Dung tích tổng: 93 lít - Thực: 90 lít

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				- Kiểu tủ: Mini – 1 cánh - Đèn LED chiếu sáng - Chất liệu khay: Khay kính chịu lực - Công nghệ làm lạnh: Trực tiếp (có đóng tuyết) - Công suất: 62W - Điện 220-240V 50Hz -1 pha - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
16	Tủ mát 1200 lít	Cái	1	--Dung tích: Dung tích tổng thể: 1200 lít, dung tích sử dụng 1000 lít - Dàn lạnh: ống Đồng – Công nghệ INVERTER - Số lượng cửa mở: 2 cửa mở ngang, 04 Bánh xe di chuyển, có khóa - Dòng điện: 220-240V/50Hz - Công suất: 4.5 (KW) - Nhiệt độ ngăn đông: 0 - 10°C - Loại gas lạnh: R134A -Trọng lượng: 170kg - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
17	Tủ mát 300 lít	Cái	1	-Dung tích: Dung tích tổng thể: 300 lít, dug tích sử dụng 240 lít - Dàn lạnh: ống Nhôm - Số lượng cửa mở: 2 cửa mở ngang, 04 Bánh xe di chuyển, có khóa - Dòng điện: 220-240V/50Hz - Công suất: 162 (W) - Nhiệt độ ngăn đông: 0 - 10°C - Loại gas lạnh: R600A - Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)